TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAH'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/DS-ST.
Ngày: 24 - 8 - 2020.
"V/v: *Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.

2. Ông Võ Ánh Sửu.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Năng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Huân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày ngày 24 tháng 8 năm 2020. Tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐST-DS, ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2020/QĐST-DS, ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị N. Địa chỉ: Thôn 4A, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Châu H. Địa chỉ: Buôn B, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị N là nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 02 tháng 3 năm 2019 (âm lịch) bà Phan Thị Châu H có vay của bà Phan Thị N số tiền 106.000.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu) đồng, khi vay các bên có làm

giấy tờ và bà H có ký vào giấy vay tiền. Sau đó, bà H hẹn đến ngày 07 tháng 7 năm 2019 (âm lịch) sẽ trả số tiền trên cho bà N, nhưng từ đó đến nay bà H chưa trả được cho bà N khoản tiền nào. Vì vậy, bà N khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Châu H phải trả số tiền 106.000.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu) đồng và tiền lãi suất chậm trả kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 07 tháng 7 năm 2019 (âm lịch), tức ngày 07 tháng 8 năm 2019 (dương lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, bà Phan Thị N đã cung cấp cho Tòa án 01 giấy vay tiền đề ngày 02/3/2019 Âm lịch (bản gốc).

Bà Phan Thị Châu H đã bỏ đi khỏi nơi cư trú (có xác nhận của Ban tự quản Buôn B và chính quyền địa phương), trước khi thay đổi nơi cư trú bà H không thông báo cho nguyên đơn và chính quyền địa phương biết về nơi cư trú mới. Nên Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bà H tại Buôn B, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 117, 118, 119, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; điểm c khoản 3 Điều 2 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, việc bà Phan Thị Châu H xác lập quan hệ vay tài sản với bà Phan Thị N là phù hợp và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng vay tài sản. Nay bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị N, buộc bà Phan Thị Châu H phải trả cho bà Phan Thị N số tiền 106.000.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu) đồng và tiền lãi suất chậm trả được tính từ ngày tiếp theo của ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 08 tháng 7 năm 2019 (âm lịch), tức ngày 08 tháng 8 năm 2019 (dương lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, bà Phan Thị Châu H còn phải chịu chi phí giám định và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Việc Tòa án xác định là đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bà Phan Thị Châu H tại Buôn B, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, nhưng bà H vẫn vắng mặt mà không có lý do. Vì vậy, theo khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Bà Phan Thị Châu H có vay của bà Phan Thị N số tiền 106.000.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu) đồng, hai bên không thỏa thuận về lãi suất và bà Hồng hẹn đến 07 tháng 7 năm 2019 (âm lịch) sẽ trả đủ số tiền trên cho bà N. Tuy nhiên, từ đó đến nay bà H chưa trả cho bà N được khoản tiền nào. Vì vậy, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả cho bà N số tiền 106.000.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu) đồng và tiền lãi suất chậm trả kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 07 tháng 7 năm 2019 (âm lịch), tức ngày 07 tháng 8 năm 2019 (dương lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án do bà H đã thay đổi nơi cứ trú mà không thông báo cho nguyên đơn và chính quyền địa phương biết về nơi cư trú mới. Nên Tòa án không làm việc được với bà H, nên bà N có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà H trong giấy vay tiền đề ngày 02 tháng 3 năm 2019 (âm lịch).

Để có căn cứ cho việc giải quyết vụ án thì Tòa án đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ là chữ ký, chữ viết của bà H tại đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 30/10/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/2017/10406386/HĐBĐ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đăk Lăk - PGD Ea H'Leo để so sánh với chữ ký, chữ viết của bà H trong giấy vay tiền đề ngày 02 tháng 3 năm 2019 (âm lịch) có phải do bà H ký và viết ra không, để trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 24 tháng 6 năm 2020 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk có Kết luận giám định số: 64/PC09, kết luận: *"Chữ ký, chữ viết mang tên Phan Thị Châu H trong các tài liệu cần giám định kí hiệu A1, A2 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phan Thị Châu H trong tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1 là do một người ký và viết ra"*.

[3]. Hội đồng xét xử, nhận định: Việc các bên xác lập quan hệ vay tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật Dân sự, nên công nhận việc vay tài sản giữa bà H với bà N là hợp pháp, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Nay bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà N được quy định tại khoản 1

Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[4]. Về lãi suất: Hội đồng xét xử nhận định, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, việc tính lãi đối với nợ gốc quá hạn chưa trả được tính từ ngày tiếp theo của ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 08 tháng 7 năm 2019 (âm lịch), tức ngày 08 tháng 8 năm 2019 (dương lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự; điểm c khoản 3 Điều 2 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019, nên cần áp dụng.

[5]. Từ các nhận định nêu trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị N, cần buộc bà Phan Thị Châu H phải trả cho bà Phan Thị N số tiền 106.000.000đ (Một trăm lẽ sáu triệu) đồng và lãi suất phát sinh theo quy định.

Lãi suất quá hạn được tính như sau: Từ 08 tháng 7 năm 2019 (âm lịch), tức ngày 08 tháng 8 năm 2019 (dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24 tháng 8 năm 2020 (dương lịch) là 01 năm 16 ngày (tức là 381 ngày).

(106.000.000 đồng x 10%/năm x 381 ngày) : 365 ngày = 11.065.000 đồng (đã làm tròn).

Như vậy, tổng số tiền mà bà Phan Thị Châu H phải trả cho bà Phan Thị N cả gốc và lãi là: 117.065.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 106.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 11.065.000 đồng).

[6]. Về chi phí giám định: Do yêu cầu của bà Phan Thị N được chấp nhận, nên bà Phan Thị Châu H phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.040.000 đồng. Do bà N đã nộp tạm ứng số tiền này, nên cần buộc bà H phải trả lại cho bà Nga số tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.040.000 đồng.

[7**].** Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị N được chấp nhận, nên cần buộc bà Phan Thị Châu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 161, 207 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; điểm c khoản 3 Điều 2 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị N.

Buộc bà Phan Thị Châu H phải trả cho bà Phan Thị N cả gốc và lãi là: 117.065.000đ (Một trăm mười bảy triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng, trong

đó tiền gốc là 106.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả là 11.065.000 đồng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về chi phí giám định: Buộc bà Phan Thị Châu H phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.040.000 đồng, do bà Phan Thị N đã nộp tạm ứng số tiền chi phí giám định này, nên buộc bà Phan Thị Châu H phải trả lại cho bà Phan Thị N số tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.040.000 đồng.

Về án phí: Buộc bà Phan Thị Châu H phải chịu 5.853.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Phan Thị N số tiền 2.650.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số 0001186, ngày 27 tháng 11 năm 2019.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H’leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H’leo;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Quốc Hà